

Bản án số: 857/2023/HS-PT

Ngày 14 – 11 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Vương Minh Tâm

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 573/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Hữu G do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị: Bùi Hữu G (tên gọi khác: **XC**), sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: M, đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hữu V (không rõ năm sinh) và bà Võ Kim T, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Đình Hoài D, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 01 con tên Bùi Nguyễn Khánh T, sinh năm 2017; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 16/10/2015, Bùi Hữu G bị Công an thành phố D, tỉnh Tiền Giang bắt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Điều 194 Bộ luật Hình sự). Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Tiền Giang, xử 02 năm tù cho hưởng án treo theo Bản án số: 09/2016/HSST ngày 08/4/2016. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 08/4/2020. Đến nay chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Nhân thân: Ngày 15/3/2009, Bùi Hữu G bị Công an thành phố D, tỉnh Tiền Giang bắt về việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, theo Bản án số: 53/2009/HSST ngày 20/5/2009. Ngày 15/3/2009, Bùi Hữu G bị Công an thành phố D, tỉnh Tiền Giang bắt về việc trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng, theo Bản án số: 42/2009/HSST ngày 22/7/2009. Ngày 05/4/2009, Bùi Hữu G bị Công an thành phố D, tỉnh Tiền Giang bắt về việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Tiền Giang xử 06 tháng tù, theo Bản án số 92/2009/HSST ngày 16/7/2009. Năm 2018, Bùi Hữu G bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong năm 2020. Ngày 07/9/2020, Bùi Hữu G bị Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố D tỉnh Tiền Giang, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về việc sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 07/12/2020;

Bị cáo bị tạm giam ngày 22/02/2021, *(có mặt tại phiên tòa)*;

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Bùi Hữu G: Ông Đoàn Trọng N – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

- *Bị hại có liên quan đến kháng nghị:* Ông Trương Hữu T, sinh năm 1973; địa chỉ: Số S đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang, *(xin vắng mặt)*;

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại ông Lê Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Kim T không có kháng cáo và không có liên quan đến kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, ông Trương Hữu T, sinh năm 1973, cư trú tại số S đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang, chủ đại lý vé số H tại địa chỉ số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang, thức dậy phát hiện cửa chính tầng 1 của tòa nhà bị cạy bung ổ khóa, tháo kính, cửa khép hờ, ông T kiểm tra thì phát hiện tiền các loại và một số tài sản để trong học tủ quầy vé số bị mất, tổng giá trị thiệt hại quy thành tiền Việt Nam là 720.000.000đ (bảy trăm hai mươi triệu đồng), gồm: Tiền đôla Mỹ: 10.000USD (mười ngàn đô la Mỹ) gồm nhiều loại mệnh giá 10USD, 20USD, 50USD, 100USD tiền này để trong học tủ quầy vé số; tiền Việt Nam: 490.000.000đ (bốn trăm chín mươi triệu đồng), nhiều mệnh giá từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng,

tiền để tại nhiều vị trí khác nhau tại các học tử quầy vé số và trong bóp ở tầng trệt; 01 (một) thẻ ngân hàng B tên Trương Hữu T, thẻ bỏ trong bóp (không nhớ số thẻ); một số tờ vé số trúng các giải 100.000 đồng, 200.000 đồng và 400.000 đồng có đóng mộc Hoa Sen, ĐT: 0919717555 phía mặt sau tờ vé số trúng; 01 (một) túi vải màu đen có dây kéo (túi dùng đựng máy tính xách tay). Ngay sau khi phát hiện sự việc, ông T trình báo Cơ quan Công an thành phố D1, tỉnh Tiền Giang xử lý.

Qua kiểm tra, xác minh, thu thập dữ liệu camera, trung cầu giám định, xác định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 21/01/2021, Bùi Hữu G mặc quần short kaki màu cam, áo thun sọc ngang, mặc áo khoác loại áo trùm đầu leo lên tường nhà dân cấp đường Đ, leo lên mái nhà dân rồi leo vòng qua đến tầng lầu ngôi nhà đại lý vé số H số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang do ông Trương Hữu T, sinh năm 1973, cư trú tại số S đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Khi leo lên tầng lầu ngôi nhà đại lý vé số H, đến vị trí cửa chính loại một cánh, mở ngoài, khung sắt, kích thước (2,25 x 0,8)m, kiếng ép ngoài khung sắt, Bùi Hữu G sử dụng một tuốt nơ vít dài 20cm, cán nhựa tròn 3,5cm dài 11cm mở các con ốc vít của hai thanh sắt ép tấm kiếng rộng bằng nhau 1,6cm, thanh 01 dài 63cm, thanh 02 dài 10,5cm. Khi tháo rời hai thanh sắt xong, Bùi Hữu G dùng hai tay nắm tấm kiếng, loại kiếng trong, kích thước (1,02 x 0,75)m, dựng cặp tường, cách cửa nhà về hướng Tây là 28cm. G đưa tay vào ô khung sắt thò vào bên trong mở chốt ngang, mở cửa đột nhập vào bên trong nhà tìm tài sản để trộm. Đến 02 giờ 18 phút, G đi xuống tầng trệt đến học tử bên phải của tử đựng vé số nằm góc Tây Nam ngôi nhà, loại tử nhôm kiếng, kích thước tử (1,40 x 1,14 x 0,67)m tìm tiền để lấy trộm. Sau đó, G đến khu vực cặp vách tường hướng Đông, cạnh cửa chính ngôi nhà có một cái bàn gỗ hình chữ L, kích thước (3 x 1,5 x 0,9)m, mặt bàn rộng 0,5m, G sử dụng đèn pin chiếu sáng và dùng áo khoác loại áo trùm đầu để che kín phần đầu, mặt đeo khẩu trang lục soát tìm tài sản trộm. G lấy trong học tử giữa ra và để lên mặt bàn nhiều cọc tiền với nhiều loại tiền và nhiều loại mệnh giá khác nhau, G lấy các cọc tiền bỏ vào một túi vải màu đen có dây kéo (loại túi dùng đựng máy tính xách tay). Sau đó, đến khu vực cặp tường hướng Tây đối diện cầu thang lên tầng 1 là dây treo quần áo, G lấy một cái bóp để trong túi quần treo trên móc bên trong có tiền, giấy tờ cá nhân của ông Trương Hữu T. Đến 2 giờ 24 phút, sau khi lấy được các tài sản thì G tẩu thoát. (BL: 01-31; 172-187; 216-239; 250-320).

* Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang lập lúc 11 giờ 00 ngày 21/01/2021, ghi nhận hiện trường vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại nhà số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh

Tiền Giang; Hiện trường được xác định hướng như sau: Hướng Đông giáp với nhà dân và đường Đ; hướng Nam giáp với đường nhựa Đ; hướng Tây và hướng Bắc giáp với nhà dân đang ở và sinh hoạt.

Nhà số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang do bà Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1979 làm chủ sở hữu. Nhà được xây dựng kiên cố, mái tôn, vách tường, nền gạch gồm 1 tầng trệt và 1 tầng lầu, cửa chính quay về hướng Nam - hướng đường Đ. Tầng trệt cửa chính loại sắt lửa xếp, một tủ nhôm kiếng đựng vé số nằm góc Tây Nam nhà; tiền bị mất trong hộc tủ bên phải, kích thước tủ (1,40 x 1,14 x 0,67)m. Trong nhà cặp tường hướng Đông, cạnh cửa là một cái bàn gỗ chữ L, kích thước (3 x 1,5 x 0,9)m, mặt bàn rộng 0,5m, tiền và đô la bị mất cặp để trong hộc bàn giữa; ngoài bàn mất tài sản, trong nhà thấy còn nhiều tủ, bàn ghế, xe, vé số,... đều bình thường, không có thấy dấu hiệu lục soát, xáo trộn; cặp tường hướng Tây đối diện cầu thang lên tầng 1 là dây treo quần áo, cái bóp bị mất cặp để trong túi quần treo trên móc, cách cửa ngăn thông nhà là 4,1m.

Tầng lầu ghi nhận: 03 phòng ngủ, 01 phòng khách và 01 lan can, cửa chính quay về hướng Nam; cạnh tường hướng Tây, cửa chính loại một cánh, mở ngoài, khung sắt, kích thước (2,25 x 0,8)m, kiếng ép ngoài, cửa gồm một khóa chính, tư thế mở, chìa vẫn mắc theo ổ khóa, một chốt cài khóa; phát hiện nhiều dấu vết mất bụi trên thành khung cửa còn mới.

Phát hiện một tuốt nơ vít dài 20cm, cán nhựa tròn 3,5cm dài 11cm và một ổ khóa số màu trắng tư thế mở hiệu AIWA nằm trên mặt gạch cạnh cửa hướng Đông. Kế tiếp về hướng Đông là hai thanh sắt dẹp màu xanh nằm cặp tường, rộng bằng nhau 1,6cm, thanh 1 dài 63cm, thanh 2 dài 10,5cm và 03 con ốc vít. Một tấm kiếng trong, kích thước (1,02 x 0,75)m, dựng cặp tường, cách cửa nhà về hướng Tây là 28cm, phát hiện trên kiếng có một số dấu vết vân tay còn mới.

Phát hiện một nắp chụp ổ khóa màu xanh, kích thước (22 x 11)cm nằm trên ban công hành lang nhà, cách mặt nền gạch 40cm, cách cửa về hướng Bắc 1,10m, cách tường hướng Tây là 1,14m và 07 con ốc vít nằm rải rác trên ban công và nền gạch.

Phát hiện nhiều dấu vết mất bụi còn mới dạng tay chân người trên ban công, lan can nhà cạnh bên hướng Tây.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Qua công tác khám nghiệm hiện trường, đã thu giữ một số dụng cụ, đồ vật liên quan vụ án tại tầng 1 nhà của ông Trương Hữu T như sau: 01 (một) tấm kính trong (kính cửa tầng 1), có nhiều dấu vết đường vân (vân tay) còn mới + 01

(một) tuốt nơ vít và nhiều con ốc vít + 01 (một) ổ khóa số + 01 (một) nắp chụp ổ khóa.

- Thu giữ các đoạn camera an ninh trong nhà ông Trương Hữu T ghi nhận được: Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 21/01/2021 có 01 đối tượng nam, mặc áo khoác dài tay màu đen, áo thun sọc ngang bên trong, mặc quần sọt màu cam, không mang thắt lưng, đối tượng đeo khẩu trang y tế màu xanh đã đột nhập vào nhà, lục tìm tài sản trộm cắp tại tủ đựng vé số và đựng tiền tại tầng trệt. Đối tượng sử dụng đèn pin rọi tìm tài sản trộm cắp và đã lấy nhiều xấp tiền từ trong hộc tủ quầy vé số để trên bàn sau đó bỏ vào túi vải (loại túi đựng máy vi tính xách tay).

- Khám xét nơi ở của Bùi Hữu G thu giữ: 01 (một) quần short kaki màu cam (đã cũ), có chữ MK CLEVER (quần sọt này đã cho G nhận dạng và xác định đúng là quần của G + 01 (một) quần short kaki màu đỏ (đã cũ), có chữ A/X + 01 (một) áo khoác dài tay màu đen (đen - xanh), không nón trùm đầu, không nhãn hiệu.

* Theo Bản kết luận giám định số 121/PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 02 (hai) dấu vân tay thu trên tấm kính cửa chính tầng 1 (nơi đối tượng đột nhập) ở hiện trường vụ trộm cắp tài sản đại lý vé số H ngụ số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang, phát hiện ngày 21/01/2021 với vân tay in trên chỉ bản số 053 lập ngày 12/02/2009 tại Công an huyện G, tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: số M đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang về tội trộm cắp tài sản; chỉ bản số 077 lập ngày 23/3/2009 tại Công an thành phố D1, tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: số M đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang về tội tiêu thụ tài sản; chỉ bản số 102 lập ngày 13/4/2009 tại Công an thành phố D1, tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: số M đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang về tội tiêu thụ tài sản và chỉ bản số 069 lập ngày 19/10/2015 tại Công an thành phố D1, tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: số M đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xác định của cùng một người in ra.

* Theo Bản kết luận giám định số 151/PC09 ngày 20/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 02 (hai) dấu vân tay thu trên tấm kính cửa chính tầng 1 trong vụ trộm cắp tài sản, phát hiện ngày 21/01/2021 tại đại lý vé số H ngụ số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang với vân tay ngón cái trái, cái phải in trên chỉ bản lập ngày 19/02/2021 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm

1988, cư trú: số M đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang, là của cùng một người in ra.

* Theo Bản kết luận giám định số 74/GĐ-PC09 ngày 02/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 02 (hai) đoạn video clip không bị cắt ghép chỉnh sửa.
- Trích xuất được 04 (bốn) ảnh đặc điểm nhận dạng của đối tượng (chi tiết thể hiện trong bản ảnh kèm theo).

* Theo Bản kết luận giám định số 1254/C09B ngày 26/02/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Hình ảnh đối tượng là nam giới xuất hiện trong ba (03) tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 nêu tại mục II.1 so với hình ảnh (video) so sánh đứng tên Bùi Hữu G ký hiệu từ M1 đến M12 nêu tại mục II.2 là hình ảnh của cùng một người.

- Trích xuất sáu (06) hình ảnh nhận dạng của đối tượng người nêu tại mục V.1 thành một (01) bản ảnh đính kèm theo kết luận giám định này.

* Theo Bản kết luận giám định số 1255/C09B ngày 25/02/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy ADN trên các vật chứng gồm: 07 (bảy) con ốc vít, ổ khóa có chữ AIWA và nắp chụp ổ khóa.

- Trên cán nhựa màu đen - trắng của tuốc nơ vít gửi giám định có ADN người. Phân tích từ dấu ADN này được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với kiểu gen của đối tượng Bùi Hữu G (XC), sinh năm 1988 ngụ số M đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang.

Giai đoạn điều tra, ông Trương Hữu T trình bày, qua kiểm tra, xác minh có đủ cơ sở xác định lời khai ông T về tài sản bị mất trộm là phù hợp, có đủ căn cứ xác định ngày 21/01/2021 ông T bị mất trộm tổng cộng số tiền 720.000.000 (bảy trăm hai mươi triệu) đồng và cũng đủ cơ sở xác định chính Bùi Hữu G là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại T vào ngày 21/01/2021 với tổng số tiền 720.000.000 (bảy trăm hai mươi triệu) đồng. (Bút lục: 131-162)

* Ngoài ra, qua khám xét còn thu giữ một số đồ vật, tài sản không liên quan trực tiếp đến các vụ trộm cắp nêu trên. (Bút lục: 169-171).

Ngoài ra, qua điều tra bị can Bùi Hữu G còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố D1, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng tháng 11/2020, Bùi Hữu G đã lén lút trộm cắp tài sản tại công trình đang xây dựng của tòa nhà cà phê M địa chỉ tại đường V

thuộc Ấp M, xã Th, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang, do ông Lê Thanh L, sinh năm 1960, cư trú tại ấp P, thị trấn H1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là chủ nhà thầu của công trình, gồm: 01 (một) máy chà trong xây dựng, màu đỏ đen, loại QL1180, made in PRC + 01 (một) máy cắt bằng kim loại, màu đỏ đen, hiệu Makita PA6 + 01 (một) máy đục bê tông bằng kim loại, màu đỏ đen + 01 (một) máy khoan bằng kim loại màu xanh, nhãn hiệu PEFA MOD G650C + 01 (một) máy cưa có tay cầm bằng nhựa màu xanh đen, nhãn hiệu Makita GA4031 + 01 (một) máy cắt trong xây dựng, màu xanh đen, nhãn hiệu RUTE R-130.

Theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 21/02/2021.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, G đem về nhà tại địa chỉ M đường Đ, Phường H, thành phố D1, Tiền Giang cất giấu trên gác nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1165/KL ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Tiền Giang, kết luận: Tài sản bị trộm cắp tại công trình đang xây dựng của tòa nhà cà phê M trị giá 5.649.000đ (Năm triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng). (Bút lục: 49-57; 163-167; 193);

- *Vụ thứ hai*: Vào khoảng tháng 11/2020, Bùi Hữu G đi đến Công ty P, thuộc cụm khu công nghiệp TMC, tọa lạc Khu phố B1, Phường C1, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang lén lút trộm cắp các tài sản gồm: 02 (hai) bình chữa cháy màu đỏ loại khí CO2 mỗi bình 05kg + 02 (hai) mô tua điện không rõ nhãn hiệu. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Giang đem về cất giấu tại nhà.

Theo Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 21/02/2021.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1165/KL ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Tiền Giang, kết luận: Tài sản trộm cắp (*như trên*) trị giá 2.175.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) (Bút lục: 58-66; 163-167; 196).

* *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra bị can Bùi Hữu G chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị can Bùi Hữu G thực hiện 03 lần phạm tội. Bị can Bùi Hữu G đã từng bị kết án 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Đại diện gia đình bị can Bùi Hữu G là bà Võ Kim T (mẹ ruột G) đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả.

* *Việc xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả lại ông Lê Thanh L, sinh năm 1960, cư

trú ấp P, thị trấn H1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là chủ nhà thầu của công trình xây dựng tòa nhà cà phê M, gồm:

+ 01 (một) máy chà trong xây dựng màu đỏ đen, kích thước (23 x 23 x 30)m, không kiểm tra tình trạng máy.

+ 01 (một) máy cắt, bằng kim loại, màu đỏ đen, kích thước (28 x 90)cm, không kiểm tra tình trạng bên trong;

+ 01 (một) máy đục bê tông đã cũ, bằng kim loại, màu đỏ đen kích thước (43 x 23 x 10)cm, không kiểm tra bên trong;

+ 01 (một) máy khoan bằng kim loại đã cũ, màu xanh kích thước (34 x 20)cm, không kiểm tra bên trong;

+ 01 (một) máy cưa có tay cầm bằng nhựa màu xanh đen, tổng chiều dài 60cm, rộng lưỡi cưa 8cm;

+ 01 (một) hộp kim loại màu xám kích thước (57 x 19 x 20)cm, bên trong có 01 (một) máy cắt trong xây dựng phần thân bằng nhựa màu xanh đen, chiều dài 50cm, đường kính rộng nhất 15cm, không kiểm tra tình trạng bên trong, kèm 06 mũi khoan nhiều kích thước, 01 máy đo điện kế.

(Bút lục: 194-195).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

+ Ông Trương Hữu T chủ đại lý vé số H yêu cầu bị cáo Bùi Hữu G hoàn trả số tiền 720.000.000đ (bảy trăm hai mươi triệu đồng).

Đại diện gia đình bị cáo Bùi Hữu G là bà Võ Kim T, sinh năm 1969 (mẹ ruột bị can Bùi Hữu G), cư trú tại số M đường Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang đã tự nguyện bồi thường cho ông Trương Hữu T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả, số tiền còn lại yêu cầu bị cáo Bùi Hữu G hoàn trả cho ông Trương Hữu T số tiền 670.000.000đ (sáu trăm bảy mươi triệu đồng).

+ Ông Lê Thanh L, sinh năm 1960, cư trú tại ấp P, thị trấn H1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là chủ nhà thầu của công trình xây dựng tòa nhà cà phê M đã nhận lại các tài sản nên không yêu cầu gì thêm (Bút lục: 197-199).

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSTG-P1 ngày 16/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Bùi Hữu G về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu G phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hữu G 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 22/02/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Hữu G bồi thường cho ông Trương Hữu T số tiền 350.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Trương Hữu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Hữu G chậm thi hành số tiền nói trên cho ông T, thì bị cáo G còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Hữu G phải chịu 17.500.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 08/QĐ-VKSTG-P2 kháng nghị đối với phần xác định số tiền chiếm đoạt, khung hình phạt và mức hình phạt, số tiền bồi thường thiệt hại và án phí dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tuyên đối với bị cáo Bùi Hữu G. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng:

1. Buộc bị cáo Bùi Hữu G phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã trộm cắp tài sản tại nhà ông Trương Hữu T là 720.000.000 (bảy trăm hai mươi triệu) đồng, trong đó có 430.000.000đ (bốn trăm ba mươi triệu đồng) và 10.000 (mười nghìn) đô la Mỹ.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Hữu G.

3. Buộc bị cáo Bùi Hữu G có trách nhiệm bồi thường cho ông Trương Hữu T số tiền 670.000.000đ (sáu trăm bảy mươi triệu đồng) (do ông T đã nhận 50.000.000 đồng) và xác định lại số tiền án phí dân sự của bị cáo.

(sau đây gọi tắt là Quyết định kháng nghị hoặc Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:* Nhận định về những lý do kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo Bùi Hữu G trong vụ án này là phù hợp với các chứng cứ vụ án và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

1. Buộc bị cáo Bùi Hữu G phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã trộm cắp tài sản tại nhà ông Trương Hữu T là 720.000.000đ (bảy trăm hai mươi triệu đồng), trong đó có 430.000.000đ (bốn trăm ba mươi triệu đồng) và 10.000 (mười nghìn) đô la Mỹ.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo Bùi Hữu G, xử phạt bị cáo G mức án từ 15 đến 16 năm tù.

3. Buộc bị cáo Bùi Hữu G có trách nhiệm bồi thường cho ông Trương Hữu T số tiền 670.000.000đ (sáu trăm bảy mươi triệu đồng) (do ông T đã nhận 50.000.000 đồng) và xác định lại số tiền án phí dân sự của bị cáo theo quy định pháp luật.

Luật sư Đoàn Trọng N trình bày ý kiến, quan điểm bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu G với nội dung:

Các chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án chỉ đủ căn cứ xác định, vào ngày 21/01/2021, bị cáo Bùi Hữu G đã có hành vi lén lút đột nhập vào đại lý vé số H trộm cắp 400.000.000 đồng của bị hại Trương Hữu T để trong ngăn tủ bàn vé số; không đủ chứng cứ để buộc tội bị cáo G trộm cắp 10.000 đô la Mỹ để trong ngăn tủ bàn vé số, 20.000.000 đồng để trong bóp trong túi quần và 10.000.000 đồng để trong tủ bàn vé số. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Bùi Hữu G, vào ngày 21/01/2021, đã có hành vi lén lút đột nhập vào đại lý vé số H trộm cắp 400.000.000 đồng của bị hại Trương Hữu T nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là đúng thẩm quyền, thủ tục theo quy định pháp luật; được xem xét theo trình tự phúc thẩm như sau.

[1] Đối với nhận định tại Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang với nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quy kết bị cáo Bùi Hữu G chiếm đoạt 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) của bị hại Trương Hữu T, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo G 12 (mười hai) năm tù, là không đúng bản chất vụ việc, chưa đúng tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo G dẫn đến mức hình phạt không tương xứng, chưa bảo đảm quyền lợi của bị hại T, đồng thời thiệt hại đến án phí cho Nhà nước; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1.1] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo Bùi Hữu G luôn kêu oan, vì cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp tiền của Đại lý vé số H tại số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang của Trương Hữu T làm chủ, không có một lời khai nào của bị cáo thừa nhận liên quan đến hành vi trộm cắp số tiền của bị hại Trương Hữu T.

[1.2] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, vào ngày 21/01/2021 bị cáo Bùi Hữu G đã có hành vi lén lút đột nhập vào đại lý vé số H để trộm cắp tài sản, là phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, cụ thể như sau:

[1.2a] Dấu vết để lại trong vụ trộm: “02 (hai) dấu vân tay thu trên tấm kính cửa chính tầng 1 (nơi đối tượng đột nhập) ở hiện trường vụ trộm cắp tài sản đại lý vé số H số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang, phát hiện ngày 21/01/2021 so sánh với vân tay in trên chỉ bản số 053 lập ngày 12/02/2009 tại Công an huyện G, tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: Số M Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang về tội trộm cắp tài sản; chỉ bản số 077 lập ngày 23/3/2009 tại Công an thành phố D1, tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: Số M Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang về tội tiêu thụ tài sản; chỉ bản số 102 lập ngày 13/4/2009 tại Công an thành phố D1, tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: Số M Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang về tội tiêu thụ tài sản và chỉ bản số 069 lập ngày 19/10/2015 tại Công an thành phố D1, tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: Số M Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản

kết luận giám định số 121/PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định là của cùng một người in ra.

[1.2b] Cũng với hai dấu vân tay thu được nêu trên đem so sánh với vân tay ngón cái trái, cái phải in trên chỉ bản lập ngày 19/02/2021 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang mang tên Bùi Hữu G, sinh năm 1988, cư trú: Số M Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang theo Bản kết luận giám định số 151/PC09 ngày 20/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định là của cùng một người in ra.

[1.2c] Trên cán nhựa màu đen - trắng của tuốc nơ vít thu giữ tại hiện trường vụ trộm xác định đây là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Theo Bản kết luận giám định số 1255/C09B ngày 25/02/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên cán nhựa màu đen - trắng của tuốc nơ vít gửi giám định có ADN người. Phân tích từ dấu ADN này được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với kiểu gen của đối tượng Bùi Hữu G (Xí), sinh năm 1988 ngụ số M Đ, Phường H, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang.

[1.2d] Camara an ninh tại Đại lý vé số H tại số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang đã ghi lại, thu được 02 (hai) đoạn video clip qua giám định không bị cắt ghép chỉnh sửa. Theo Bản kết luận giám định số 1254/C09B ngày 26/02/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 1. Hình ảnh đối tượng là nam giới xuất hiện trong ba (03) tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 nêu tại mục II.1 so với hình ảnh (video) so sánh đứng tên Bùi Hữu G ký hiệu từ M1 đến M12 nêu tại mục II.2 là hình ảnh của cùng một người.

[1.2đ] Như vậy, với các chứng cứ nêu trên, chỉ mới đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Hữu G đã có hành vi lén lút đột nhập vào đại lý vé số H vào ngày 21/01/2021 để trộm cắp tài sản, chưa đủ căn cứ xác định số tiền cụ thể bị cáo G đã trộm cắp tại đây.

[1.3] Về việc xác định tài sản bị cáo Bùi Hữu G đã chiếm đoạt:

[1.3.1] Theo tố giác ban đầu của bị hại Trương Hữu T được Công an Phường B, thành phố D1 tiếp nhận vào lúc 6 giờ 35 phút ngày 21/01/2021, bị hại T bị mất tài sản gồm 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và 10.000 (mười ngàn) đô la Mỹ để trong ngăn tủ bàn vé số, khoảng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để trong bóp trong túi quần, khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng) để trong tủ bàn vé số. Số tài sản này được bị hại T xác định ở 03 vị trí: Vị trí thứ nhất là tại ngăn tủ bàn vé số 400.000.000 đồng và 10.000 (mười ngàn) đô la Mỹ là loại bàn gỗ chữ L, kích thước (3 x 1,5 x 0,9)m, mặt bàn rộng 0,5m, tiền và đô

la bị mất cắp để trong hộc bàn giữa (ở phía Đông ngôi nhà); Vị trí thứ hai là 10.000.000 đồng tiền nhiều mệnh giá khác nhau để trong tủ bán vé số, loại tủ nhôm kiếng đựng vé số nằm ở Tây Nam nhà; Vị trí thứ ba là 20.000.000 đồng tiền nhiều mệnh giá khác nhau để trong bóp trong túi quần treo trên móc cặp tường hướng Tây ngôi nhà (BL 183-185). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quy kết bị cáo Bùi Hữu G chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng của bị hại Trương Hữu T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

[1.3.1a] Đối với số tiền 400.000.000 đồng và 10.000 đô la Mỹ ông T xác định để cùng vị trí tại hộc bàn vé số và bị mất cắp (Vị trí thứ nhất);

Vị trí thứ nhất được camera an ninh ghi lại chỉ xác định được G lấy trong hộc bàn giữa ra và để lên mặt bàn nhiều cọc tiền với nhiều loại tiền và nhiều loại mệnh giá khác nhau, G lấy các cọc tiền bỏ vào một túi vải màu đen có dây kéo (loại túi dùng đựng máy tính xách tay). Đồng thời, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra chứng minh được, trong ngày 21/01/2021, bị hại Trương Hữu T xác định tại đại lý vé số H có giao dịch mua bán vé số với số tiền khoảng 1.000.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của 23 người liên quan là các chủ đại lý vé số cấp dưới có giao dịch với ông T. Như vậy là đã có đủ chứng cứ xác định bị cáo G đã chiếm đoạt 400.000.000 đồng tại vị trí này.

Đối với số tiền 10.000 đô la Mỹ, ông T có cung cấp nguồn gốc số tiền này là do người thân ở nước ngoài gửi về, thực tế bị hại có người thân ở nước ngoài. Nhưng ông T xác định trong giao dịch mua bán vé số hàng ngày không sử dụng tiền đô la Mỹ (USD); trong khi đó, nhà số B đường Đ, Phường B, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang được xác định còn nhiều tủ và bàn ghế khác. Ông T xác định có để 10.000 đô la Mỹ tại cùng một vị trí để tiền giao dịch mua bán vé số hàng ngày nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm xác định, ông T không bị thiệt hại 10.000 đô la Mỹ, là đúng.

[1.3.1b] Đối với số tiền 20.000.000 đồng để trong bóp trong túi quần (Vị trí thứ hai) và số tiền 10.000.000 đồng để trong tủ bán vé số (Vị trí thứ ba);

Qua kiểm tra, xác minh, thu thập dữ liệu camera, trưng cầu giám định xác định được: Đến 2 giờ 18 phút, G đi xuống tầng trệt đến hộc tủ bên phải của tủ đựng vé số nằm góc Tây Nam ngôi nhà, loại tủ nhôm kiếng, kích thước tủ (1,40 x 1,14 x 0,67)m tìm tiền để lấy trộm... Sau đó, đến khu vực cặp tường hướng Tây đối diện cầu thang lên tầng 1 là dây treo quần áo, G lấy một cái bóp để trong túi quần treo trên móc bên trong có tiền, giấy tờ cá nhân của ông Trương Hữu T. Với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định, đối với số tiền 30.000.000 đồng, ông T khai 20.000.000 đồng để trong bóp

trong túi quần và số tiền 10.000.000 đồng để trong tủ bán vé số đều không có đủ căn cứ xác định bị cáo G có chiếm đoạt số tiền trên, là đúng.

[1.3.2] Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

[1.3.2a] Tòa án cấp sơ thẩm xác định, vào ngày 21/01/2021, bị cáo Bùi Hữu G đã có hành vi lén lút đột nhập vào đại lý vé số H trộm cắp 400.000.000 đồng của bị hại Trương Hữu T nên quy kết bị cáo G phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[1.3.2b] Về hình phạt, Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo G 12 (mười hai) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[1.3.2c] Về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm: Do đã xác định bị cáo Bùi Hữu G trộm cắp chiếm đoạt của bị hại Trương Hữu T 400.000.000 đồng, bà Võ Kim T là mẹ ruột của bị cáo G đã tự nguyện bồi thường cho ông T 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo, nên Tòa cấp sơ thẩm buộc bị cáo G phải tiếp tục bồi thường cho ông T số tiền còn lại 350.000.000 đồng; theo đó, bị cáo G phải chịu 17.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự, là đúng.

[1.3] Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ căn cứ xác định, đối với nhận định tại Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang với nội dung, “Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quy kết bị cáo Bùi Hữu G chiếm đoạt 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) của bị hại Trương Hữu T, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo G 12 (mười hai) năm tù, là không đúng bản chất vụ việc, chưa đúng tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo G dẫn đến mức hình phạt không tương xứng, chưa bảo đảm quyền lợi của bị hại T, đồng thời thiệt hại đến án phí cho Nhà nước” là không đúng.

[2] Từ nhận định nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ căn cứ không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 08/QĐ-VKSTG-P2 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang kháng nghị đối với phần xác định số tiền chiếm đoạt, khung hình phạt và mức hình phạt, số tiền bồi thường thiệt hại và án phí dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tuyên đối với bị cáo Bùi Hữu G; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Những ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Tiền Giang là không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[4] Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu G trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 08/QĐ-VKSTG-P2 ngày 12/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang:

1.1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu G (tên gọi khác: XC) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hữu G 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 22/02/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Hữu G trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Hữu G bồi thường cho ông Trương Hữu T số tiền 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày ông Trương Hữu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Bùi Hữu G chậm thi hành số tiền nói trên cho ông T, thì bị cáo G còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Hữu G phải chịu 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 14 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, HS, NTHN (19b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ý

Vương Minh Tâm

Đỗ Đình Thanh